TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Bắc, ngày 30 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÓA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị C thành hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 1989 tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ông bà chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống. Ông bà nhìn nhận không thể chung sống với nhau được nữa nên tự nguyện làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Thấy rằng tình cảm giữa ông bà không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc thuận tình ly hôn của ông M và bà C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: ông M và bà C có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1990 và Nguyễn Thành N, sinh năm 2000 đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: ông M và bà C khai không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị C thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: ông M và bà C có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1990 và Nguyễn Thành N, sinh năm 2000 đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết trong cùng việc dân sự do ông M và bà C khai không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị C mỗi người phải nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại các biên lai thu số 0006125, 0006126 cùng ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã A (quyển số 01, số 24, năm 1989);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng